

Bản án số: 89/2021/HS-ST  
Ngày 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đạt Nghiệm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Tình và bà Đỗ Thị Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Hoàng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Phương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TLST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

**Ngô Văn Q** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/10/1960; nơi sinh: Tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 9, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; con: Có 03 người, lớn nhất, sinh năm 1984, nhỏ nhất, sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 127/2004/HS-ST, ngày 27- 29/4/2004, Quỳnh bị Tòa án nhân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù, về tội: “Đánh bạc”;

Tại bản án số 28/2013/HS-ST ngày 23/4/2013, Quỳnh bị Tòa án nhân dân huyện QL xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng, về tội: “Đánh bạc”; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2021 đến nay, “có mặt”.

**- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn Quỳnh:** Bà Hoàng Thị N- Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An, “có mặt”.

- *Người chứng kiến*: Anh Lê Văn N, sinh năm 1995, “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Khối 9, C, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/01/2021, sau khi khám bệnh xong tại Bệnh viện Đa khoa thành phố V, tỉnh Nghệ An, Ngô Văn Q ra trạm xe buýt để bắt xe về nhà thì gặp một người đàn ông (Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), qua trao đổi, người này đồng ý bán cho Q 02 gói ma túy, với số tiền 1.000.000 đồng. Q đem ma túy về nhà cất dấu, để sử dụng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, Quỳnh cầm 02 gói ma túy trong tay đi đến đoạn đường thuộc khối 9, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, thì bị Tổ công tác Công an xã T, huyện Q, phối hợp với Công an thị trấn C, huyện Q phát hiện bắt quả tang; thu giữ trong tay phải của Ngô Văn Q 02 gói potylen, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 22/01/2021, xác định: 02 gói potylen, bên trong mỗi gói có các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Ngô Văn Q, có tổng khối lượng là 1,825g (một phẩy tám trăm hai mươi lăm gam).

Tại bản Kết luận giám định số 273/KL-PC09 (MT) ngày 28/01/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “hai mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Ngô Văn Q gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 1,825g (một phẩy tám trăm hai mươi lăm gam).

Vật chứng và xử lý vật chứng vụ án: 02 gói potylen, bên trong mỗi gói có các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Ngô Văn Q, có tổng khối lượng là 1,825g (một phẩy tám trăm hai mươi lăm gam). Cơ quan Điều tra đã lấy 0,430 gam (không phẩy bốn trăm ba mươi gam) giám định; còn lại 1,395 gam (một phẩy ba trăm chín mươi lăm gam) các hạt tinh thể màu trắng; 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong và vỏ gói potylen, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL bảo quản, chờ xử lý.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-QL ngày 17/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Ngô Văn Q, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q từ 15 - 18 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 1,395 gam (một phẩy ba trăm chín mươi lăm gam) ma túy (Methamphetamine) còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định; 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong và vỏ gói potylen.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo phát biểu:

- Về hình phạt: Nhất trí với bản Cáo trạng về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Ngô Văn Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; đặc biệt bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, bệnh thận mạn giai đoạn cuối.

Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo yên tâm chữa bệnh.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ngô Văn Q: Bị cáo xin HĐXX giảm án để điều trị bệnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo Ngô Văn Q tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 22/01/2021; phù hợp kết luận giám định số 273/KL- PC- 09 (MT), ngày 28/01/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết

luyện: Hai mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Ngô Văn Quỳnh gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 1,825g (một phẩy tám trăm hai mươi lăm gam). Sự phù hợp của các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Ngô Văn Quỳnh có hành vi tàng trữ 1,825g (một phẩy tám trăm hai mươi lăm gam) ma túy (Methamphetamine), để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi trên của Ngô Văn Quỳnh đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm đã được nhà nước độc quyền quản lý. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy mà tàng trữ để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Ma túy là một trong nhiều nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2004, bị Tòa án nhân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù, về tội: “Đánh bạc” và năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng, về tội: “Đánh bạc”. Đáng lẽ bị cáo phải từ bỏ tệ nạn để làm người tử tế, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện và răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, đang bị bệnh hiểm nghèo- bệnh thận mạn giai đoạn cuối, thận nhân tạo chu kỳ. Do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo, nên miễn phạt tiền bổ sung là hợp tình, hợp lý.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Q, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,395 gam (một phẩy ba trăm chín mươi lăm gam) ma túy (Methamphetamine); 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong và vỏ gói potylen.

[7] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Q 13 (mười ba) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,395 gam (một phẩy ba trăm chín mươi lăm gam) ma túy (Methamphetamine); 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong và vỏ gói potylen; (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/3/2021 giữa Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Ngô Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- CQĐT Công an H. Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THAHSCA H. Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND TT Cầu Giát (để biết);
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hồ Đạt Nghiệp**

